



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

A&C

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 20**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG TRÌNH VIỆN THÔNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 37

PH. M. S. C. N

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08 tháng 02 năm 2002.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được 8 (tám) lần cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 8 (tám) ngày 04 tháng 8 năm 2016 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 36405420
- Fax : (04) 36405419

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 1	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 2	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 3 (*)	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Hàn nối – Đo Kiểm	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn - Thiết kế	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Chi nhánh Miền Nam	147/30 quốc lộ 1K, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(*) Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, Xí nghiệp Xây lắp số 3 đã chấm dứt hoạt động, sáp nhập số liệu về Văn phòng Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm là:

- Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dẫn dụng theo quy định của pháp luật;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: cầu đường, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế điện;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Cho thuê sân tennis;
- Kinh doanh kho, bãi.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Đức Quang	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Dương Vũ Cường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Đặng Đức Khôi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Long	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016
Ông Vũ Minh Yên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Toàn	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Trần Thị Thu Thủy	Ủy viên	Ngày 25 tháng 7 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Ủy viên	Ngày 25 tháng 7 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Dương Vũ Cường	Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 8 năm 2016
Ông Trần Thanh Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 11 năm 2006

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Dương Vũ Cường – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty và Công ty con.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và Công ty con trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và Công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và Công ty con sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CH
C
CH
MT
TI
G

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

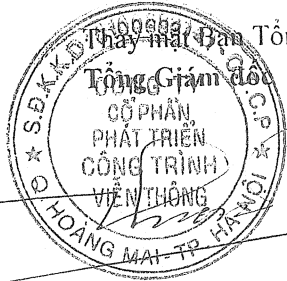
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty và Công ty con với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và Công ty con và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Dương Vũ Cường

Ngày 04 tháng 4 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City
Branch in Can Tho : I5-13 Võ Nguyễn Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0436/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “ Công ty ”), được lập ngày 04 tháng 4 năm 2018, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Công ty chưa thu thập đầy đủ thư xác nhận công nợ phải thu, phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2017. Bảng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để đưa ý kiến về các số dư nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty (nếu có).
- Công ty chưa thực hiện đầy đủ việc phân tích tuổi nợ, đánh giá khả năng và biện pháp thu hồi đối với các số dư nợ phải thu lâu ngày. Bảng các thủ tục kiểm toán bổ sung, thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ước tính độc lập về chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi cần trích lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Hoàng Thị Việt - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0374-2018-008-1

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		104.434.269.107	122.442.350.377
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.121.955.833	6.178.248.385
1. Tiền	111		8.121.955.833	6.178.248.385
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		82.756.583.281	100.236.209.523
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	55.189.691.590	64.791.723.337
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.081.586.411	5.754.754.221
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	27.724.497.077	32.166.308.762
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.476.576.797)	(2.476.576.797)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		237.385.000	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	12.549.742.765	15.938.271.221
1. Hàng tồn kho	141		19.665.427.581	23.053.956.037
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(7.115.684.816)	(7.115.684.816)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.987.228	89.621.248
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.987.228	20.524.122
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	69.097.126
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		6.693.968.794	8.139.177.048
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.5b	10.000.000	10.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		6.049.264.507	6.767.231.615
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.8	6.049.264.507	6.753.342.720
<i>Nguyên giá</i>		222		19.335.290.802	19.335.290.802
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(13.286.026.295)	(12.581.948.082)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.9	-	13.888.895
<i>Nguyên giá</i>		228		193.000.000	193.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(193.000.000)	(179.111.105)
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
<i>Nguyên giá</i>		231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253	V.2	4.000.000.000	4.000.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254	V.2	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		634.704.287	1.361.945.433
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.10	630.754.287	1.358.595.433
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		3.950.000	3.350.000
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
5. Lợi thế thương mại		269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		111.128.237.901	130.581.527.425

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		56.820.612.885	76.417.893.170
I. Nợ ngắn hạn		310		56.820.612.885	76.417.893.170
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311	V.11	13.464.438.745	15.244.576.674
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312	V.12	2.061.467.904	8.679.627.224
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313	V.13	4.573.732.280	3.967.528.705
4. Phải trả người lao động		314		9.323.275.883	15.722.881.629
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315	V.14	3.420.305.255	9.941.599.518
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác		319	V.15	22.527.106.572	18.871.294.567
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320	V.16	1.413.170.700	3.929.827.860
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322	V.17	37.115.546	60.556.993
13. Quỹ bình ổn giá		323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn		331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn		333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi		339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.307.625.016	54.163.634.255
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	54.307.625.016	54.163.634.255
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.192.054.880	15.257.725.817
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		7.558.553	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		108.011.583	(11.094.091.562)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(43.537.731)	(8.498.590.713)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		151.549.314	(2.595.500.849)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.128.237.901	130.581.527.425

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Dương Vũ Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	86.490.784.981	80.602.802.288
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.189.890.824	3.628.806.914
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		85.300.894.157	76.973.995.374
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	78.087.787.790	77.949.214.419
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.213.106.367	(975.219.045)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	29.124.762	20.051.944
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	225.517.291	805.435.060
Trong đó: chi phí lãi vay	23		225.517.291	805.435.060
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	8.779.594.161	11.649.156.359
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.762.880.323)	(13.409.758.520)
12. Thu nhập khác	31	VI.7	2.284.489.232	11.981.863.314
13. Chi phí khác	32	VI.8	264.498.124	812.027.589
14. Lợi nhuận khác	40		2.019.991.108	11.169.835.725
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		257.110.785	(2.239.922.795)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		106.161.471	238.089.535
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(600.000)	583.492
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		151.549.314	(2.478.595.822)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		151.549.314	(2.478.595.822)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	30	(496)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	30	(496)

Người lập biểu

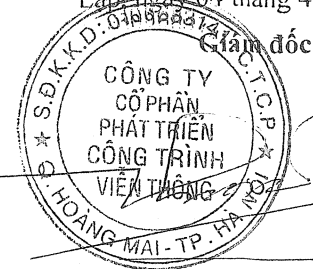
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Dương Vũ Cường

Lập ngày 04 tháng 4 năm 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		257.110.785	(2.239.922.795)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		717.967.108	1.055.228.409
- Các khoản dự phòng	03		-	8.414.262.693
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(1.836.423.905)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	225.517.291	805.435.060
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.200.595.184	6.198.579.462
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.563.260.262	16.700.295.333
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.388.528.456	969.892.427
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(17.035.376.309)	(15.906.920.647)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		727.841.146	692.962.800
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(353.484.131)	(818.229.425)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(133.747.446)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(31.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.460.364.608	7.702.832.504
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	2.480.042.785
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vấy, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-	2.480.042.785

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Đông, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	7.003.535.107	11.471.868.093		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(9.520.192.267)	(23.954.570.323)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.516.657.160)	(12.482.702.230)		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		2.943.707.448	(2.299.826.941)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.178.248.385	8.478.075.326		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.121.955.833	6.178.248.385		

Người lập biểu

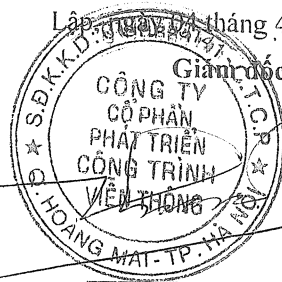
Kế toán trưởng

Lập ngày 14 tháng 4 năm 2018

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Dương Vũ Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty và Công ty con là xây lắp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và Công ty con là: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và Công ty con không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 01 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Công ty con đã được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc Tập đoàn

Trong năm, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây lắp Thông tin, có trụ sở chính tại Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Xây lắp, tư vấn thiết kế. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, có 184 nhân viên đang làm việc tại Công ty và Công ty con (số đầu năm là 223 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty và Công ty con bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty và Công ty con áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng chế độ hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty và Công ty con, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty và Công ty con không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty và Công ty con so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và Công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và Công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty và Công ty con chủ yếu là công cụ dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (3 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06
Tài sản cố định khác	05 - 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty và Công ty con là chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty và Công ty con đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Công ty mẹ phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Công ty mẹ không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Công ty mẹ có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Công ty mẹ trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty và Công ty con.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty và Công ty con đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty và Công ty con đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty và Công ty con đã tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là khoản giảm giá trị xây lắp theo quyết toán được duyệt, phát sinh cùng kỳ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp các công trình đã được ghi nhận doanh thu từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh khoản giảm giá trị xây lắp thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá trị xây lắp phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty và Công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty và Công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Công ty con.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	928.961.279	159.170.137
Tiền gửi ngân hàng	7.192.994.554	6.019.078.248
Các khoản tương đương tiền	1.000.000.000	
Cộng	9.121.955.833	6.178.248.385

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty và Công ty con chỉ có khoản đầu tư Cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long. Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000149 ngày 18 tháng 3 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long 4.000.000.000 VND tương đương 3,6% vốn điều lệ.

Giá trị hợp lý

Công ty và Công ty con chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư không có giá niêm yết này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	4.000.000.000	4.000.000.000
Số cuối năm	4.000.000.000	4.000.000.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>40.202.720.642</i>	<i>56.303.984.349</i>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	40.202.720.642	56.303.984.349
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>14.986.970.948</i>	<i>8.487.738.988</i>
Phải thu các khách hàng khác	14.986.970.948	8.487.738.988
Cộng	55.189.691.590	64.791.723.337

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 22.793.897.952 VND và 31.589.082.183 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>2.081.586.411</i>	<i>5.754.754.221</i>
Công ty Môi trường Đô thị Thanh Hóa	925.000.000	925.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị 25	309.000.000	
Ông Phan Anh Tuấn		1.545.769.269
Các nhà cung cấp khác	847.586.411	3.283.984.952
Cộng	2.081.586.411	5.754.754.221

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 2.066.461.389 VND và 2.434.892.996 VND.

5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>2.426.562.808</i>		<i>2.298.805.358</i>	
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	2.426.562.808		2.298.805.358	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>25.297.934.269</i>	<i>(1.885.294.611)</i>	<i>29.867.503.404</i>	<i>(1.885.294.611)</i>
Tạm ứng	14.904.731.798		17.570.334.410	
Ký cược, ký quỹ	127.788.401		298.486.081	
Phải thu tiền bảo hiểm xã hội của Cán bộ công nhân viên	269.590.200		496.492.214	
Phải thu của các cá nhân đã nghỉ việc	2.296.581.977	(1.866.549.611)	2.319.257.568	(1.866.549.611)
Phải thu khác của chủ nhiệm các công trình	3.209.777.038		3.859.386.508	
Phải thu chi phí nhân công vượt khoán			204.288.660	
Phải thu ngắn hạn khác	4.489.464.855	(18.745.000)	5.119.257.963	(18.745.000)
Cộng	27.724.497.077	(1.885.294.611)	32.166.308.762	(1.885.294.611)

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 27.002.001.873 VND và 28.626.324.946 VND.

5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ ký cược dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

Toàn bộ các khoản nợ phải thu sau đây có thời gian quá hạn 3 năm.

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu khách hàng	591.282.186		591.282.186	
Bưu điện tỉnh Sơn La	257.488.641		257.488.641	
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông	171.732.085		171.732.085	
Viễn thông Lào Cai	162.061.460		162.061.460	
Phải thu tiền tạm ứng thực hiện công trình	1.885.294.611		1.885.294.611	
Ông Nguyễn Văn Ba	1.708.168.829		1.708.168.829	
Ông Kiều Đình Sánh	120.224.856		120.224.856	
Đối tượng khác	56.900.926		56.900.926	
Cộng	2.476.576.797		2.476.576.797	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.476.576.797	
Trích lập dự phòng bổ sung		2.476.576.797
Số cuối năm	2.476.576.797	2.476.576.797

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	327.543.292		597.498.292	
Công cụ, dụng cụ	56.355.605		56.355.605	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.281.528.684	(7.115.684.816)	22.400.102.140	(7.115.684.816)
Cộng	19.665.427.581	(7.115.684.816)	23.053.956.037	(7.115.684.816)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.115.684.816	
Trích lập dự phòng bổ sung		7.115.684.816
Số cuối năm	7.115.684.816	7.115.684.816

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIÊN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	11.230.430.574	4.066.143.304	3.430.675.036	310.217.960	297.823.928	19.335.290.802
Số đầu năm						
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối năm	11.230.430.574	4.066.143.304	3.430.675.036	310.217.960	297.823.928	19.335.290.802
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	380.115.632	3.706.143.304	3.430.675.036	310.217.960	297.823.928	8.124.975.860
Chờ thanh lý						
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	4.992.893.049	3.786.627.105	3.194.386.040	310.217.960	297.823.928	12.581.948.082
Khấu hao trong năm	563.205.848	79.005.376	61.866.989			704.078.213
Thanh lý, nhượng bán						
Số cuối năm	5.556.098.897	3.865.632.481	3.256.253.029	310.217.960	297.823.928	13.286.026.295
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	6.237.537.525	279.516.199	236.288.996			6.753.342.720
Số cuối năm	5.674.331.677	200.510.823	174.422.007			6.049.264.507
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng						
Đang chờ thanh lý						

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Là chương trình phần mềm máy tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	193.000.000	179.111.105	13.888.895
Tăng trong năm		13.888.895	
Giảm trong năm			13.888.895
Số cuối năm	193.000.000	193.000.000	

Trong đó, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 193.000.000 VND.

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê đất Định Công	594.425.328	1.188.850.656
Các chi phí trả trước dài hạn khác	36.328.959	169.744.777
Cộng	630.754.287	1.358.595.433

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>13.464.438.745</i>	<i>15.244.576.674</i>
Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vinacap	1.899.465.900	1.899.465.900
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn thông	1.600.565.702	1.600.565.702
Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Đồng Đa	607.305.400	2.735.893.063
Ông Nguyễn Như Khuyến	1.053.829.911	2.028.171.041
Ông Lê Văn Cường	1.133.181.427	
Các nhà cung cấp khác	7.170.090.405	6.980.480.968
Cộng	13.464.438.745	15.244.576.674

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 7.530.440.964 VND và 11.126.411.501 VND.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>669.247.031</i>	<i>614.531.456</i>
Các đơn vị thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	669.247.031	614.531.456
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>1.392.220.873</i>	<i>8.065.095.768</i>
Công ty TNHH Một thành viên Hanel		6.169.272.184
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông quân đội	1.245.033.700	555.512.743
Các khách hàng khác	147.187.173	1.340.310.841
Cộng	2.061.467.904	8.679.627.224

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 816.434.204 VND và 1.873.813.945 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.513.094.353		6.462.247.606	(6.896.762.843)	3.091.051.069	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	177.754.645	69.097.126	106.161.471	(117.680.729)	97.138.261	
Thuế thu nhập cá nhân	117.336.532		118.938.074	(126.190.540)	97.612.113	
Tiền thuê đất, thuế nhà đất	45.053.623		1.963.543.097	(834.955.435)	1.173.641.285	
Các loại thuế khác	114.289.552		8.500.000	(8.500.000)	114.289.552	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			46.756.876	(46.756.876)		
Cộng	3.967.528.705	69.097.126	8.706.147.124	(8.030.846.423)	4.573.732.280	

Thuế giá trị gia tăng

Công ty và Công ty con nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty và Công ty con nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty và Công ty con được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.292,6 m² đất đang sử dụng tại Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty và Công ty con kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.610.823.466	569.448.629
Chi phí trích trước của các công trình	441.481.789	9.372.150.889
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	368.000.000	
Cộng	3.420.305.255	9.941.599.518

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	96.341.430	152.860.695
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	235.094.968	756.265.714
Phải trả về cổ phần hóa	7.640.909.055	8.113.119.534
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.432.334.544	1.432.334.544
Phải trả các cá nhân tiền chi quá tạm ứng	3.315.152.368	4.410.855.316
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	9.807.274.207	4.005.858.764
Cộng	22.527.106.572	18.871.294.567

Trong đó, công nợ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 chưa được đối chiếu xác nhận lần lượt là: 8.319.345.582 VND và 16.053.018.704 VND.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>		2.389.657.160
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nam Hà Nội		2.389.657.160
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân (*)</i>	1.413.170.700	1.540.170.700
Cộng	1.413.170.700	3.929.827.860

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(*) Vay không có tài sản đảm bảo của các cá nhân để bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.389.657.160	6.930.535.107	(9.320.192.267)	
Vay ngắn hạn các cá nhân	1.540.170.700	73.000.000	(200.000.000)	1.413.170.700
Cộng	3.929.827.860	7.003.535.107	(9.520.192.267)	1.413.170.700

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	58.379.979		(23.000.000)	35.379.979
Quỹ phúc lợi	2.177.014	7.558.553	(8.000.000)	1.735.567
Cộng	60.556.993	7.558.553	(31.000.000)	37.115.546

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	15.257.725.817		(8.615.495.740)	56.642.230.077
Lợi nhuận trong năm trước				(2.478.595.822)	(2.478.595.822)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	15.257.725.817		(11.094.091.562)	54.163.634.255
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	15.257.725.817		(11.094.091.562)	54.163.634.255
Lợi nhuận trong năm				151.549.314	
Sử dụng quỹ đầu tư phát triển (*)		(11.073.229.490)		11.073.229.490	
Trích quỹ tại Công ty con		7.558.553	7.558.553	(22.675.659)	(7.558.553)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	4.192.054.880	7.558.553	108.011.583	54.307.625.016

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27 tháng 5 năm 2017 và Nghị quyết số 06/NQ-HDQT ngày 08 tháng 11 năm 2017, phần lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính tổng hợp đến 31 tháng 12 năm 2017 được bù đắp bằng Quỹ đầu tư phát triển (lỗ lũy kế trên Báo cáo tài chính tổng hợp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 bằng 0).

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.500.000.000	24.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.500.000.000	25.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hợp đồng xây dựng	72.626.588.169	64.655.109.836
Doanh thu dịch vụ tư vấn thiết kế	12.817.807.733	14.030.417.247
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	1.046.389.079	1.917.275.205
Cộng	86.490.784.981	80.602.802.288

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Viễn thông Hà Nội		2.897.343.926
Viễn thông Hòa Bình		1.141.735.000
Viễn thông Bắc Ninh	244.942.336	807.260.514
Viễn thông Cao Bằng	259.325.065	840.156.863
Viễn thông Thái Nguyên	377.698.360	2.641.444.712
Viễn thông Tuyên Quang	1.411.487.420	2.367.263.410
Viễn thông Yên Bái	6.670.536.000	4.502.256.000
Viễn thông Hà Giang	1.509.180.670	516.077.529
Viễn thông Quảng Ninh	20.011.311.080	4.131.230.500
Viễn thông Hưng Yên		11.053.468
Viễn thông Thanh Hóa		614.170.200
Viễn thông Nghệ An	436.946.275	988.554.271
Viễn thông Quảng Bình		436.167.828
Viễn thông Quảng Trị	19.752.727	372.791.681
Viễn thông Quảng Ngãi	872.281.219	2.368.186.409
Viễn thông Bình Định	3.622.526.253	5.673.927.560
Viễn thông Phú Yên		471.031.182
Viễn thông Khánh Hòa		4.347.689.171
Viễn thông Ninh Thuận	527.952.801	311.651.848
Viễn thông Đắk Lắk	903.408.431	1.029.657.400
Viễn thông Đồng Nai	3.367.741.488	2.899.421.266
Viễn thông Bình Phước	2.133.575.173	4.692.910.778
Viễn thông Long An	5.685.560.394	5.325.519.439
Viễn thông Tiền Giang	1.393.421.420	2.224.840.573
Viễn thông Bến Tre	6.274.765.167	2.561.603.804
Viễn thông Hậu Giang	988.873.600	1.698.065.057
Viễn thông Cần Thơ	398.725.088	572.993.922
Viễn thông Trà Vinh		1.868.120.624
Viễn thông Vĩnh Long		374.397.498
Viễn thông Ninh Bình	731.012.663	
Viễn thông Cà Mau	1.872.874.015	
Viễn thông Sơn La	1.868.880.908	
Viễn thông Biên Hòa	265.986.187	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Các hệ thống viễn thông VNPT - Fujitsu	2.941.198.000	1.691.694.050
Trung tâm viễn thông khu vực Trảng Bom	125.990.020	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Khoản giảm doanh thu theo quyết toán công trình.		
3. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	66.470.407.550	59.403.156.055
Giá vốn dịch vụ tư vấn thiết kế	11.617.380.240	12.608.372.468
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		7.115.684.816
Hoàn nhập dự phòng phải trả		(1.177.998.920)
Cộng	<u>78.087.787.790</u>	<u>77.949.214.419</u>
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.		
5. Chi phí tài chính		
Là chi phí lãi vay.		
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.648.480.183	3.981.850.451
Chi phí vật liệu quản lý	13.320.000	16.223.545
Chi phí đồ dùng văn phòng	115.105.933	209.542.202
Chi phí khấu hao tài sản cố định	655.571.765	975.766.477
Thuế, phí và lệ phí	1.442.581.258	1.209.101.042
Dự phòng phải thu khó đòi		2.476.576.797
Chi phí dịch vụ mua ngoài	972.194.174	1.619.986.176
Các chi phí khác	932.340.848	1.160.109.669
Cộng	<u>8.779.594.161</u>	<u>11.649.156.359</u>
7. Thu nhập khác		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.836.423.905
Thu nhập do giảm doanh thu công trình	359.686.655	1.825.960.357
Tiền thuê đất của công ty Thăng Long		919.687.200
Hoàn nhập chi phí lương công trình đã trích nay không phải chi	515.007.540	4.769.496.170
Hoàn nhập chi phí công trình đã trích nay không phải chi	103.185.853	2.618.317.518
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	1.037.282.524	
Thu nhập khác	269.326.660	11.978.164
Cộng	<u>2.284.489.232</u>	<u>11.981.863.314</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	221.659.012	572.875.684
Lãi chậm nộp bảo hiểm	35.851.542	
Chi phí khác	6.987.570	239.151.905
Cộng	264.498.124	812.027.589

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	151.549.314	(2.478.595.822)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	151.549.314	(2.478.595.822)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	30	(496)

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.726.547.081	27.841.850.408
Chi phí nhân công	42.792.058.752	34.228.539.026
Chi phí khấu hao tài sản cố định	690.967.109	1.031.228.409
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.412.442.574	15.588.319.044
Chi phí khác	1.838.538.997	2.566.579.150
Cộng	93.460.554.513	81.256.516.037

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty và Công ty con bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và Công ty con không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty và Công ty con không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 410.376.873 VND (năm trước là 423.722.400 VND).

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty và Công ty con gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tập đoàn Bru chính Viễn thông	Công ty mẹ
Viễn thông các tỉnh	Đơn vị cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty và Công ty con không phát sinh giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và Công ty con.

2a. *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động của Công ty và Công ty con được phân bố chủ yếu ở khu vực Miền Bắc và khu vực Miền Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	78.036.149.196	7.264.744.961	85.300.894.157
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	78.036.149.196	7.264.744.961	85.300.894.157

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.657.932.517	555.173.850	7.213.106.367
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(8.779.594.161)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.566.487.794)
Doanh thu hoạt động tài chính			29.124.762
Chi phí tài chính			(225.517.291)
Thu nhập khác			2.284.489.232
Chi phí khác			(264.498.124)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(106.161.471)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			600.000
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			151.549.314
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	9.707.273		9.707.273
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.387.411.968	35.395.344	1.422.807.312
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	55.971.149.804	21.002.845.570	76.973.995.374
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	55.971.149.804	21.002.845.570	76.973.995.374
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(3.308.006.984)	2.332.787.939	(975.219.045)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.649.156.359)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(12.624.375.404)
Doanh thu hoạt động tài chính			20.051.944
Chi phí tài chính			(805.435.060)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
Thu nhập khác			11.981.863.314
Chi phí khác			(812.027.589)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(238.089.535)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(583.492)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(2.478.595.822)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.738.854.023	56.798.713	1.795.652.736

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực Miền Bắc	Khu vực Miền Nam	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	99.199.825.846	11.928.412.055	111.128.237.901
Tổng tài sản			111.128.237.901
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	50.294.434.488	6.526.178.397	56.820.612.885
Tổng nợ phải trả			56.820.612.885
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	113.612.516.225	16.969.011.200	130.581.527.425
Tổng tài sản			130.581.527.425
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	67.382.763.808	9.035.129.362	76.417.893.170
Tổng nợ phải trả			76.417.893.170

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng
- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế, tư vấn lắp đặt các công trình viễn thông
- Lĩnh vực khác: Cho thuê văn phòng và các dịch vụ đi kèm cho thuê.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực xây lắp	71.353.181.438	61.026.302.922
Lĩnh vực tư vấn thiết kế	12.817.807.733	14.030.417.247
Lĩnh vực khác	1.129.904.986	1.917.275.205
Cộng	85.300.894.157	76.973.995.374

Trong năm, Công ty và Công ty con không phát sinh chi phí mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác. Chi tiết về tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lĩnh vực xây lắp	106.166.473.615	122.452.300.897
Lĩnh vực tư vấn thiết kế	4.961.764.286	8.071.351.596
Lĩnh vực khác		57.874.932
Cộng	111.128.237.901	130.581.527.425

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

04 tháng 4 năm 2018

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Dương Vũ Cường

